

Số: **194** /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày **21** tháng **9** năm 2017

TỜ TRÌNH

**Về việc thẩm định công nhận Đề án khu vực dự kiến thành lập thị xã
Đức Phổ đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:..... 8519
ĐẾN	Ngày 22/9/17
	Chức vụ:.....

Kính gửi: Bộ Xây dựng.

Ngày 02/02/2016, Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 99/QĐ-UBND về việc công nhận thị trấn Đức Phổ mở rộng, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV. Trong đó, công nhận khu vực gồm thị trấn Đức Phổ hiện trạng và 6 xã liền kề (07/15 đơn vị hành chính của huyện Đức Phổ) đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV.

Ngày 25/5/2016, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1211/2016/NQUBTVQH về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; tại Điều 6, quy định Tiêu chuẩn của thị xã phải có “*Tỷ lệ số phường trên tổng số đơn vị hành chính cấp xã từ 50% trở lên*”.

Hiện nay, huyện Đức Phổ có 01 thị trấn và 14 xã. Trong đó, thị trấn Đức Phổ hiện hữu và 06 xã Phổ Hòa, Phổ Văn, Phổ Ninh, Phổ Vinh, Phổ Quang, Phổ Minh đã được Bộ Xây dựng công nhận đạt chuẩn đô thị loại IV tại Quyết định số 99/QĐ-BXD ngày 002/02/2016. Như vậy, để thành lập Thị xã Đức Phổ theo đúng Nghị quyết số 1211/2016/NQUBTVQH ngày 25/5/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì cần đánh giá, công nhận bổ sung thêm 01 đơn vị hành chính cấp xã dự kiến thành lập phường đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV và phải tiến hành rà soát đề công nhận khu vực dự kiến thành lập thị xã Đức Phổ đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV theo quy định mới.

Do đó, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo UBND huyện Đức Phổ tổ chức lập lại Đề án công nhận Khu vực dự kiến thành lập thị xã Đức Phổ đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV theo quy định nêu trên, gồm thị trấn Đức Phổ hiện hữu và 06 xã Phổ Hòa, Phổ Văn, Phổ Ninh, Phổ Vinh, Phổ Quang, Phổ Minh (đã được Bộ Xây dựng công nhận đạt chuẩn đô thị loại IV tại Quyết định số 99/QĐ-BXD ngày 002/02/2016) và bổ sung xã Phổ Thạnh vào khu vực dự kiến thành lập thị xã Đức Phổ.

Để có cơ sở triển khai và hoàn chỉnh các thủ tục thành lập thị xã Đức Phổ, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính trình Bộ Xây dựng xem xét, thẩm định công nhận Đề án Khu vực dự kiến thành lập thị xã Đức Phổ đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV với các nội dung sau:

I. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 6/7/2009;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Tiêu chuẩn đơn vị phân loại đơn vị Hành chính;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 7/4/2009 về việc Điều chỉnh Định hướng phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/6/2011 của Tỉnh ủy lần thứ IV khóa XVIII về phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2011/NQ-HĐND ngày 22/7/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/ĐH Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Đức Phổ lần thứ XX, ngày 17/7/2015 nhiệm kỳ 2015-2020.

II. Lý do và sự cần thiết lập Đề án:

Đức Phổ là huyện phía Nam của tỉnh Quảng Ngãi có vị trí đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Địa bàn huyện có thị trấn Đức Phổ là trung tâm tỉnh lỵ, cách cảng Dung Quất khoảng 80Km, sân bay Chu Lai 90Km về phía Bắc, sân bay Phù Cát 120km về phía Nam; có tuyến đường sắt Bắc-Nam, Quốc lộ 1, Quốc lộ 24, tỉnh lộ 627B và dự án đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh đi qua; Huyện có 2 cửa biển Mỹ Á và Sa Huỳnh là 2 khu vực có chức năng đảm bảo tốt hậu cần nghề cá cho các đoàn tàu khai thác, đánh bắt hải sản xa bờ và thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo, an ninh trên biển của Tổ quốc.

Sau nhiều năm xây dựng và phát triển đô thị, đến tháng 2/2016, khu vực thị trấn Đức Phổ mở rộng gồm 01 thị trấn Đức Phổ hiện trạng và 06 xã liền kề (07/15 xã của huyện) đã được Bộ Xây dựng công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV, đủ cơ sở để hoàn thiện hồ sơ trình cấp thẩm quyền thành lập thị xã Đức Phổ trực thuộc tỉnh.

Tuy nhiên, ngày 25/5/2016, Ủy Ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 về phân loại đô thị và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 về phân loại đơn vị hành chính và cấp quản lý hành chính. Trong đó quy định Tiêu chuẩn của thị xã phải có “*Tỷ lệ số phường trên tổng số đơn vị hành chính cấp xã từ 50% trở lên*” (phải 8/15 xã của huyện).

Để trình cấp thẩm quyền thành lập thị xã Đức Phổ thì khu vực dự kiến thành lập thị xã phải đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV. Do vậy, cần phải tiếp tục

tiến hành lập đề án đề nghị công nhận khu vực dự kiến thành lập thị xã Đức Phổ đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV; ranh giới nội thị mở rộng gồm toàn bộ thị trấn và 6 xã đã được Bộ Xây dựng công nhận đô thị loại IV tháng 2/2016 và bổ sung thêm xã Phổ Thạnh vào khu vực nội thị (8/15 xã) và đánh giá 07 xã còn lại đạt tiêu chuẩn xã ngoại thị theo quy định hiện hành về tiêu chuẩn của đô thị loại IV.

III. Nội dung đề án

Đánh giá Đề án đề nghị công nhận đô thị loại IV gồm toàn bộ diện tích tự nhiên của huyện Đức Phổ với 15 đơn vị hành chính. Trong đó, khu vực thị trấn Đức Phổ và 07 xã Phổ Hòa, Phổ Ninh, Phổ Minh, Phổ Vinh, Phổ Văn, Phổ Quang, Phổ Thạnh dự kiến là nội thị; khu vực 07 xã còn lại gồm xã Phổ Thuận, Phổ Phong, Phổ An, Phổ Nhơn, Phổ Khánh, Phổ Châu, Phổ Cường là các xã ngoại thị.

Trên cơ sở hiện trạng và các số liệu quản lý của các cơ quan chuyên môn của huyện Đức Phổ, các Phòng liên quan của huyện Đức Phổ cùng tiến hành tổng hợp, phân tích số liệu và đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH ngày 25/05/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị để so sánh, đánh giá điểm theo 5 tiêu chí đối với đô thị loại IV, cụ thể như sau:

Bảng Tổng hợp chấm điểm các tiêu chuẩn khu vực dự kiến thành lập thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi đạt tiêu chí đô thị loại IV năm 2017

TT	Các yếu tố đánh giá	Thang điểm		Đánh giá điểm
		Tối thiểu	Tối đa	
I	Tiêu chí 1: Vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển KT-XH	15,00	20,00	16,31
1.1	Tiêu chuẩn vị trí, chức năng vai trò	3,75	5,00	5,00
1.2	Cơ cấu và trình độ phát triển KT-XH	11,25	15,00	11,31
II	Tiêu chí 2: Quy mô dân số	6,00	8,00	8,00
2.1	Dân số toàn đô thị	1,50	2,00	2,00
2.2	Dân số KV nội thị	4,50	6,00	6,00
III	Tiêu chí 3: Mật độ dân số đô thị	4,50	6,00	4,50
3.1	Mật độ dân số đô thị	1,00	1,50	0,0
3.2	Mật độ dân số nội thị tính trên diện tích đất XD đô thị	3,50	4,50	4,50
IV	Tiêu chí 4: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	4,50	6,00	5,94
4.1	Tỷ lệ LĐ phi NN toàn đô thị	1,00	1,50	1,46

TT	Các yếu tố đánh giá	Thang điểm		Đánh giá điểm
		Tối thiểu	Tối đa	
4.2	Tỷ lệ LD phi NN khu vực nội thị	3,50	4,50	4,48
V	Tiêu chí số 5: Trình độ phát triển hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị	45,00	60,00	53,12
A	Nhóm tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan nội thị	36,00	48,00	41,12
1	Nhóm tiêu chuẩn về hệ thống công trình HTXH	7,50	10,00	8,74
1.1	Nhóm tiêu chuẩn về nhà ở	1,50	2,00	0,91
1.2	Công trình công cộng	6,00	8,00	7,83
2	Nhóm tiêu chuẩn về hệ thống công trình hạ tầng thiết yếu	10,50	14,00	11,88
2.1	Nhóm tiêu chuẩn về giao thông	4,50	6,00	5,80
2.2	Nhóm tiêu chuẩn về cấp điện và chiếu sáng công cộng	2,25	3,00	2,78
2.3	Nhóm tiêu chuẩn về cấp nước	2,25	3,00	1,51
2.4	Nhóm tiêu chuẩn về hệ thống viễn thông	1,50	2,00	1,79
3	Nhóm tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường đô thị	10,50	14,00	11,00
3.1	Các tiêu chuẩn về hệ thống thoát nước mưa và chống úng ngập	2,25	3,00	3,00
3.2	Nhóm tiêu chuẩn về thu gom, xử lý nước thải, chất thải	3,75	5,00	4,00
3.3	Nhóm tiêu chuẩn về nhà tang lễ	1,50	2,00	0
3.4	Nhóm tiêu chuẩn về cây xanh đô thị	3,00	4,00	4,00
4	Nhóm tiêu chuẩn về kiến trúc, cảnh quan đô thị	7,50	10,00	9,50
4.1	Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị	1,50	2,00	1,50
4.2	Tỷ lệ tuyến phố văn minh/tổng số đường chính KV nội thị	1,50	2,00	2,00
4.3	Dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị (dự án)	1,50	2,00	2,00
4.4	Số lượng không gian công cộng của đô thị	1,50	2,00	2,00
4.5	Công trình kiến trúc tiêu biểu	1,50	2,00	2,00
B	Nhóm các tiêu chuẩn về trình độ phát triển CSHT và KTCQ KV ngoại thị	9,00	12,00	12,00

TT	Các yếu tố đánh giá	Thang điểm		Đánh giá điểm
		Tối thiểu	Tối đa	
1	Nhóm tiêu chuẩn về hạ tầng xã hội	3,00	4,00	4,00
2	Nhóm tiêu chuẩn về hạ tầng kỹ thuật	3,00	4,00	4,00
3	Nhóm tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường	1,50	2,00	2,00
4	Nhóm tiêu chuẩn về kiến trúc, cảnh quan	1,50	2,00	2,00
	Tổng điểm phân loại đô thị	75,00	100,00	87,87

Kết quả kiểm tra, đánh giá các tiêu chí:

1. Tiêu chí số 1: Vị trí, chức năng, vai trò cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế- xã hội : Đạt 16,31 điểm

2. Tiêu chí 2: Quy mô dân số đô thị: Đạt 8 điểm

3. Tiêu chí 3: Mật độ dân số: Đạt 4,5 điểm,

4. Tiêu chí 4: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp: Đạt 5,59 điểm

5. Tiêu chí 5: Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị: 53,12 điểm.

6. Nhóm các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan khu vực ngoại thị: đạt 12 điểm

Tổng số điểm đạt được: 87,87 điểm.

Qua rà soát, phân tích đánh giá, tổng hợp hiện trạng hạ tầng khu vực dự kiến thành lập thị xã Đức Phổ và đối chiếu với các tiêu chí, tiêu chuẩn được quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, kết quả 59 tiêu chuẩn được đánh giá như sau:

a) 39/59 (66,11%) tiêu chuẩn đạt điểm tối đa

b) 02/59 (3,39%) tiêu chuẩn đạt điểm tối thiểu, gồm:

- Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị;

- Tỷ lệ tăng dân số hàng năm;

c) 11/59 (18,49%) tiêu chuẩn đạt điểm trung bình, gồm:

- Thu nhập bình quân đầu người/ năm so với cả nước;

- Tỷ lệ hộ nghèo;

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị;

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thị;

- Tỷ lệ nhà ở kiên cố, khá kiên cố, bán kiên cố;

- Đất xây dựng công trình dịch vụ cấp đô thị;

- Mật độ đường giao thông có bề rộng xe chạy $\geq 7,5m$;

- Tỷ lệ nhà ở ngõ xóm được chiếu sáng;
- Tỷ lệ dân số được cấp nước sạch hợp vệ sinh;
- Số thuê bao Internet;
- Tỷ lệ phủ sóng thông tin di động/dân số.

d) 07/59 (11,86%) tiêu chuẩn chưa đạt điểm, gồm:

- Cân đối thu chi ngân sách.
- Mật độ dân số đô thị;
- Diện tích nhà ở bình quân;
- Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt;
- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật;
- Tỷ lệ sử dụng hình thức hoả táng.
- Số nhà tang lễ;

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính trình Bộ Xây dựng xét xét, thẩm định và công nhận Đề án Khu vực dự kiến thành lập thị xã Đức Phổ đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV với các nội dung nêu trên (có hồ sơ Đề án kèm theo)./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Phát triển đô thị - BXD;
- Các sở: Xây dựng, Nội vụ;
- TT HĐND, UBND huyện Đức Phổ;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.tlsáng.473



Đặng Văn Minh